

Số: /TTr-TCCB

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

## **TỜ TRÌNH**

**Dự thảo Thông tư quy định tiêu chí cụ thể và hướng dẫn thực hiện xếp hạng một số loại hình đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

Kính gửi: Bộ trưởng Lâm Thị Phương Thanh

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành; căn cứ Nghị định số 299/2026/NĐ-CP ngày 28 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ quy định tổ chức đơn vị sự nghiệp công lập, Vụ Tổ chức cán bộ đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng dự thảo Thông tư quy định tiêu chí cụ thể và hướng dẫn thực hiện xếp hạng một số loại hình đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (sau đây gọi là dự thảo Thông tư).

Vụ Tổ chức cán bộ kính trình Bộ trưởng dự thảo Thông tư với những nội dung chủ yếu như sau:

## **I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH THÔNG TƯ**

### **1. Cơ sở pháp lý**

Ngày 27/7/2026, Chính phủ ban hành Nghị định số 298/2026/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, xác định phạm vi quản lý nhà nước của Bộ đối với các ngành, lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao, du lịch, báo chí, xuất bản, in, phát hành, phát thanh, truyền hình, thông tin điện tử, thông tin cơ sở và thông tin đối ngoại.

Ngày 28/7/2026, Chính phủ ban hành Nghị định số 299/2026/NĐ-CP quy định tổ chức đơn vị sự nghiệp công lập. Nghị định quy định thống nhất về xếp hạng đơn vị sự nghiệp công lập; xác định các nhóm tiêu chí xếp hạng về quy mô tổ chức, khối lượng công việc; cơ cấu, trình độ lao động và mức độ phức tạp quản lý; hạ tầng cơ sở vật chất, mức độ hiện đại hóa và số hóa; hiệu quả hoạt động, chất lượng dịch vụ, hiệu quả quản lý tài chính, mức độ tự chủ tài chính và tiêu chí đặc thù; đồng thời giao Bộ trưởng bộ quản lý ngành, lĩnh vực ban hành tiêu chí cụ thể và hướng dẫn thực hiện xếp hạng đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực.

Ngày 19/7/2026, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1310/QĐ-TTg ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo các

nhóm trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Đây là cơ sở để rà soát các nhóm dịch vụ sự nghiệp công và loại hình đơn vị thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ khi xây dựng tiêu chí xếp hạng.

Các quy định nêu trên là cơ sở pháp lý trực tiếp để Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư quy định tiêu chí cụ thể và hướng dẫn thực hiện xếp hạng một số loại hình đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

## **2. Cơ sở thực tiễn**

Thông tư số 67/2006/TT-BVHTT ngày 10/8/2006 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin được ban hành để hướng dẫn phân hạng và thực hiện chế độ phụ cấp chức vụ lãnh đạo trong các tổ chức sự nghiệp, dịch vụ công lập hoạt động văn hóa - thông tin. Thông tư xác định hạng theo từng loại hình đơn vị, trong đó số lượng hạng không thống nhất giữa các loại hình và nhiều trường hợp việc xác định hạng gắn trực tiếp với cấp quản lý, tên gọi, mô hình tổ chức hoặc vị trí hành chính của đơn vị; đồng thời quy định hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo tương ứng với từng hạng.

Thông tư số 99/2006/TT-UBTDTT ngày 24/4/2006 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Thể dục thể thao chủ yếu hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp chức vụ lãnh đạo trong các tổ chức sự nghiệp thể dục thể thao, chưa xây dựng hệ thống tiêu chí xếp hạng đơn vị sự nghiệp thể dục thể thao.

Qua tổng kết thực tiễn thi hành cho thấy, các quy định nêu trên được xây dựng theo mô hình tổ chức, cấp quản lý và điều kiện hoạt động của năm 2006; đến nay nhiều nội dung không còn phù hợp với quá trình sắp xếp, tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập. Nhiều loại hình đơn vị mới, đơn vị đa ngành, đa lĩnh vực chưa có tiêu chí phù hợp; các yếu tố về chuyển đổi số, chất lượng dịch vụ, hiệu quả sử dụng nguồn lực, tự chủ tài chính và kết quả hoạt động thực tế chưa được phản ánh đầy đủ trong cơ chế phân hạng cũ.

Bên cạnh đó, Nghị định số 299/2026/NĐ-CP giao Bộ trưởng quản lý ngành, lĩnh vực ban hành tiêu chí cụ thể và hướng dẫn thực hiện xếp hạng, nhưng không giao quy định hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo. Vì vậy, việc ban hành Thông tư mới thay thế các quy định tại Thông tư số 67/2006/TT-BVHTT và Thông tư số 99/2006/TT-UBTDTT là cần thiết, bảo đảm phù hợp với khung pháp lý hiện hành và thực tiễn tổ chức, hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập.

## **II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO THÔNG TƯ**

### **1. Mục đích ban hành**

a) Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ Chính phủ giao Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Nghị định số 299/2026/NĐ-CP về ban hành tiêu chí cụ thể và hướng dẫn thực hiện xếp hạng đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực;

b) Thay thế cơ chế phân hạng được xây dựng từ năm 2006 bằng hệ thống tiêu chí thống nhất, có thể kiểm chứng, phản ánh thực chất quy mô, mức độ phức tạp trong quản lý, kết quả hoạt động, chất lượng dịch vụ, mức độ hiện đại hóa, số hóa và hiệu quả quản lý nguồn lực của đơn vị;

c) Tạo cơ sở pháp lý thống nhất để cơ quan có thẩm quyền thực hiện xếp hạng, xếp lại hạng đối với các loại hình đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ; xử lý phù hợp đối với đơn vị đa ngành, đa lĩnh vực và các trường hợp tổ chức lại;

d) Bảo đảm việc xếp hạng phục vụ yêu cầu quản lý đơn vị sự nghiệp công lập, không tự làm phát sinh thay đổi về vị trí pháp lý, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức hoặc chế độ, chính sách khi pháp luật có liên quan chưa có quy định tương ứng.

## **2. Quan điểm xây dựng dự thảo Thông tư**

Một là, bám sát Nghị định số 299/2026/NĐ-CP; không quy định lại các nội dung đã được Nghị định quy định đầy đủ, đặc biệt về thẩm quyền quyết định xếp hạng.

Hai là, xây dựng một khung xếp hạng thống nhất gồm 04 hạng, thang điểm 100 và 05 nhóm tiêu chí; đồng thời cụ thể hóa tiêu chí, ngưỡng điểm theo đặc thù từng loại hình đơn vị tại các Phụ lục kèm theo.

Ba là, việc xếp hạng dựa trên chức năng, nhiệm vụ, loại dịch vụ sự nghiệp công chủ yếu được cấp có thẩm quyền giao và kết quả hoạt động thực tế; không xác định hạng chỉ căn cứ cấp hành chính, cơ quan quản lý trực tiếp, tên gọi hoặc mô hình tổ chức của đơn vị.

Bốn là, bảo đảm khách quan, công khai, minh bạch; số liệu phải có nguồn kiểm chứng; hạn chế chỉ tiêu thuần số lượng, tránh tính điểm trùng lặp và tạo điều kiện khai thác dữ liệu số, cơ sở dữ liệu chuyên ngành trong quá trình thẩm định.

Năm là, bảo đảm tính thống nhất với pháp luật chuyên ngành; trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định riêng về hệ thống hạng hoặc xếp hạng thì thực hiện theo pháp luật chuyên ngành.

## **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO THÔNG TƯ**

Dự thảo Thông tư được xây dựng theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ và các quy định pháp luật có liên quan.

1. Tổ chức tổng kết tình hình thực hiện Thông tư số 67/2006/TT-BVHTT và Thông tư số 99/2006/TT-UBTDTT; đề nghị các địa phương báo cáo việc phân hạng, thực hiện chế độ phụ cấp chức vụ lãnh đạo và thực trạng các loại hình đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch.

2. Rà soát Nghị định số 298/2026/NĐ-CP, Nghị định số 299/2026/NĐ-CP, Quyết định số 1310/QĐ-TTg và pháp luật chuyên ngành có liên quan; xây dựng dự thảo Thông tư và hệ thống Phụ lục tiêu chí xếp hạng theo từng loại hình đơn vị.

3. Ngày 28/8/2026, Vụ Tổ chức cán bộ có Công văn số 1040/CV-TCCB lấy ý kiến Vụ Pháp chế và 10 Cục chuyên ngành thuộc Bộ. Đã nhận đủ 11/11 ý kiến; trong đó Cục Điện ảnh, Cục Di sản văn hóa và Cục Xuất bản, In và Phát hành nhất trí với dự thảo, các cơ quan còn lại có ý kiến góp ý về phạm vi áp dụng, nguyên tắc, phương pháp xếp hạng và tiêu chí chuyên ngành. Trên cơ sở đó, Vụ Tổ chức cán bộ đã tổng hợp, tiếp thu, giải trình và chỉnh lý dự thảo.

4. Tổ chức lấy ý kiến các bộ, cơ quan, địa phương, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và đăng tải hồ sơ dự thảo trên Cổng thông tin điện tử của Bộ theo quy định (cập nhật số, ngày văn bản; thời gian đăng tải; số lượng ý kiến nhận được).

5. Tổng hợp, nghiên cứu, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý; hoàn thiện hồ sơ gửi Vụ Pháp chế thẩm định. Báo cáo thẩm định số .../BC-PC ngày .../.../2026 của Vụ Pháp chế.

6. Trên cơ sở ý kiến thẩm định, Vụ Tổ chức cán bộ đã tiếp thu, giải trình và hoàn thiện hồ sơ dự thảo Thông tư trình Bộ trưởng xem xét, ban hành. Nội dung tiếp thu, giải trình được thể hiện tại Báo cáo kèm theo hồ sơ.

#### **IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO THÔNG TƯ**

##### **1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

Dự thảo Thông tư quy định tiêu chí cụ thể và hướng dẫn thực hiện xếp hạng một số loại hình đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, gồm: khung xếp hạng; các nhóm tiêu chí, tiêu chí cụ thể và phương pháp tính điểm; trường hợp xếp hạng, xếp lại hạng; hồ sơ và thẩm định hồ sơ; thời hạn xếp hạng; trách nhiệm tổ chức thực hiện.

Đối tượng áp dụng gồm 11 nhóm loại hình: thư viện; quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích, di sản văn hóa; nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp; văn hóa cơ sở; hỗ trợ sáng tác, sáng tạo, triển lãm và quảng bá văn hóa, nghệ thuật; điện ảnh, lưu trữ, kỹ thuật và phổ biến phim; đào tạo, huấn luyện, tổ chức thi đấu thể thao thành tích cao; thể dục, thể thao phục vụ cộng đồng; thông tin, xúc tiến, quảng bá và hỗ trợ phát triển du lịch; báo chí, phát thanh, truyền hình; dịch vụ thông tin điện tử; đồng thời áp dụng đối với đơn vị đa ngành, đa lĩnh vực có cung cấp một hoặc nhiều loại dịch vụ thuộc các nhóm nêu trên. Việc xếp hạng bảo tàng công lập thực hiện theo pháp luật về di sản văn hóa.

##### **2. Bố cục của dự thảo Thông tư**

Dự thảo Thông tư gồm 03 Chương, 17 Điều và 11 Phụ lục tiêu chí, điểm xếp hạng kèm theo, cụ thể:

- Chương I. Quy định chung, gồm 02 Điều (Điều 1 và Điều 2).

- Chương II. Xếp hạng đơn vị sự nghiệp công lập, gồm 11 Điều (từ Điều 3 đến Điều 13).

- Chương III. Tổ chức thực hiện, gồm 04 Điều (từ Điều 14 đến Điều 17).

### **3. Nội dung cơ bản**

a) Khung xếp hạng: áp dụng thống nhất 04 hạng (Hạng I, Hạng II, Hạng III, Hạng IV) trên thang điểm 100; Hạng I từ 90 đến 100 điểm, Hạng II từ 70 đến dưới 90 điểm, Hạng III từ 50 đến dưới 70 điểm, Hạng IV dưới 50 điểm.

b) Cơ cấu 05 nhóm tiêu chí: nhóm I về quy mô tổ chức, khối lượng công việc tối đa 25 điểm; nhóm II về cơ cấu, trình độ lao động và mức độ phức tạp quản lý tối đa 15 điểm; nhóm III về hạ tầng cơ sở vật chất, mức độ hiện đại hóa và số hóa tối đa 15 điểm; nhóm IV về hiệu quả hoạt động và hiệu quả quản lý tài chính tối đa 30 điểm; nhóm V về tiêu chí đặc thù ngành, lĩnh vực tối đa 15 điểm.

c) Tiêu chí cụ thể: ban hành 11 Phụ lục tương ứng với từng nhóm loại hình đơn vị; tổng điểm tối đa của mỗi loại hình là 100 điểm và phải bao quát đầy đủ 05 nhóm tiêu chí.

d) Đơn vị đa ngành, đa lĩnh vực: được đánh giá riêng theo tiêu chí tương ứng với từng ngành, lĩnh vực hoặc loại hình dịch vụ sự nghiệp công; hạng của đơn vị được xác định theo hạng cao nhất theo quy định của Nghị định số 299/2026/NĐ-CP, đồng thời phải đáp ứng điều kiện về chức năng, nhiệm vụ, hoạt động thực tế và tài liệu minh chứng; không tính điểm trùng lặp cùng một kết quả, số liệu, tài sản hoặc nguồn lực.

đ) Phương pháp tính điểm, số liệu và hồ sơ: chấm điểm theo mức điểm quy định tại Phụ lục; sử dụng số liệu có nguồn kiểm chứng, bình quân 02 năm liền kề, có cơ chế xử lý đối với đơn vị mới hoạt động, vừa tổ chức lại hoặc có biến động bất thường; ưu tiên khai thác dữ liệu từ báo cáo thống kê, cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin dùng chung, không yêu cầu nộp lại tài liệu đã có thể khai thác hợp pháp.

e) Xếp hạng, xếp lại hạng và thời hạn xếp hạng: quy định trường hợp xếp hạng lần đầu, xếp lại hạng; hồ sơ, thẩm định; thời hạn xếp hạng 05 năm; trường hợp đặc biệt có thể xếp lại vào hạng cao hơn liền kề trước thời hạn khi đáp ứng đầy đủ tiêu chí và có tài liệu chứng minh.

g) Quy định chuyển tiếp: đơn vị đã được xếp hạng trước ngày Thông tư có hiệu lực tiếp tục thực hiện hạng đã được công nhận cho đến khi có quyết định xếp hạng theo Thông tư mới; trong thời hạn 24 tháng, cấp có thẩm quyền tổ chức rà soát, xếp lại hạng; đơn vị mới thành lập, tổ chức lại hoặc loại hình trước đây chưa có hướng dẫn xếp hạng hoàn thành xếp hạng lần đầu trong thời hạn 12 tháng theo quy định.

### **4. Những điểm kế thừa và khác biệt cơ bản so với cơ chế tại Thông tư số 67/2006/TT-BVHTT và Thông tư số 99/2006/TT-UBTDTT**

a) Về điểm kê thừa: Dự thảo tiếp tục sử dụng “hạng” để phản ánh quy mô, mức độ phức tạp và năng lực hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập; tiếp tục sử dụng ký hiệu hạng I, II, III, IV và duy trì nguyên tắc cơ quan có thẩm quyền quyết định xếp hạng đối với đơn vị thuộc phạm vi quản lý. Đối với đơn vị đã được xếp hạng theo quy định cũ, dự thảo quy định cơ chế chuyển tiếp để bảo đảm tính liên tục trong quản lý.

b) Về căn cứ xác định hạng: Thông tư số 67/2006/TT-BVHTT xác định hạng của nhiều loại hình chủ yếu theo cấp quản lý, tên gọi, vị trí hành chính hoặc danh mục đơn vị; số lượng hạng khác nhau giữa các loại hình. Dự thảo chuyển sang phương pháp chấm điểm thống nhất trên cơ sở 05 nhóm tiêu chí và kết quả hoạt động thực tế; không xác định hạng chỉ căn cứ cấp hành chính, cơ quan quản lý trực tiếp, tên gọi hoặc mô hình tổ chức.

c) Về hệ thống hạng: Thông tư số 67/2006/TT-BVHTT quy định từ 01 đến 04 hạng tùy loại hình (bảo tàng 03 hạng, Ban quản lý di tích 04 hạng, một số đơn vị trực thuộc Bộ 01 hạng, thư viện 04 hạng, nghệ thuật biểu diễn 03 hạng, báo - đài 04 hạng, trung tâm văn hóa - thông tin 04 hạng, một số trung tâm điện ảnh 02 hạng). Dự thảo quy định thống nhất 04 hạng đối với các loại hình thuộc phạm vi điều chỉnh, trừ trường hợp pháp luật chuyên ngành quy định hệ thống hạng khác.

d) Về nội dung tiêu chí: Cơ chế mới bổ sung các yếu tố về chất lượng dịch vụ, hiệu quả xã hội, mức độ tiếp cận dịch vụ, quản lý tài chính, mức độ tự chủ, hiện đại hóa, số hóa và tiêu chí đặc thù ngành, lĩnh vực; quy định nguồn số liệu và tài liệu minh chứng để tăng tính khách quan, khả năng kiểm chứng.

đ) Về quan hệ giữa xếp hạng và chế độ phụ cấp chức vụ lãnh đạo: Thông tư số 67/2006/TT-BVHTT và Thông tư số 99/2006/TT-UBTDTT gắn việc phân hạng hoặc loại hình đơn vị với hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo. Dự thảo Thông tư chỉ quy định tiêu chí cụ thể và hướng dẫn thực hiện xếp hạng theo nhiệm vụ được giao tại Nghị định số 299/2026/NĐ-CP, không quy định hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo. Việc áp dụng chế độ, chính sách gắn với hạng thực hiện theo pháp luật có liên quan và quyết định của cấp có thẩm quyền; kết quả xếp hạng không tự làm phát sinh chế độ, chính sách khi chưa có quy định tương ứng.

## **5. Tác động của việc xếp hạng đối với đơn vị sự nghiệp công lập**

Việc xếp hạng theo dự thảo Thông tư là hoạt động đánh giá đơn vị theo hệ thống tiêu chí thống nhất, phục vụ công tác quản lý và theo dõi sự thay đổi về quy mô, mức độ phức tạp, năng lực và kết quả hoạt động của đơn vị trong từng thời kỳ.

Theo dự thảo, kết quả xếp hạng không làm thay đổi vị trí pháp lý, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức hoặc thẩm quyền quản lý đối với đơn vị sự nghiệp công lập. Dự thảo cũng không quy định việc hạng cao hơn mặc nhiên làm tăng số lượng người làm việc, số lượng cấp phó, đầu mối tổ chức bên trong hoặc mức độ tự chủ tài chính của đơn vị.

Đối với chế độ, chính sách, dự thảo xác định việc áp dụng chế độ, chính sách gắn với hạng chỉ thực hiện khi pháp luật có liên quan hoặc cấp có thẩm quyền có quy định; vì vậy việc ban hành Thông tư không trực tiếp làm thay đổi quyền lợi, nghĩa vụ về tiền lương, phụ cấp chức vụ lãnh đạo của viên chức quản lý. Quy định chuyển tiếp bảo đảm đơn vị đã được xếp hạng trước đây tiếp tục thực hiện hạng đã được công nhận cho đến khi có quyết định xếp hạng theo cơ chế mới.

## **6. Dự kiến phạm vi, số lượng đối tượng áp dụng và chuyển tiếp**

Dự thảo điều chỉnh 11 nhóm loại hình đơn vị sự nghiệp công lập và đơn vị đa ngành, đa lĩnh vực có cung cấp các loại dịch vụ thuộc phạm vi nêu trên. Bảo tàng công lập và các loại hình đã có quy định xếp hạng riêng theo pháp luật chuyên ngành không thực hiện xếp hạng theo hệ thống tiêu chí của dự thảo đối với nội dung đã được pháp luật chuyên ngành điều chỉnh.

Số liệu dự kiến về phạm vi áp dụng cần được cập nhật theo kết quả rà soát, tổng hợp tại thời điểm hoàn thiện hồ sơ trình ký chính thức, cụ thể:

(1) Đơn vị thuộc diện xếp hạng lần đầu hoặc áp dụng ngay sau khi Thông tư có hiệu lực: [...] đơn vị, chiếm khoảng [...] % tổng số đơn vị được rà soát.

(2) Đơn vị đã được xếp hạng trước đây và thuộc diện áp dụng quy định chuyển tiếp: [...] đơn vị, chiếm khoảng [...] % tổng số đơn vị được rà soát.

(3) Đơn vị không xếp hạng theo Thông tư này do thuộc loại hình ngoài phạm vi hoặc đã có quy định chuyên ngành riêng: [...] đơn vị, chiếm khoảng [...] % tổng số đơn vị được rà soát.

Việc cập nhật đầy đủ số lượng, tỷ lệ nêu trên không làm thay đổi phạm vi điều chỉnh và cơ chế xếp hạng của dự thảo, nhưng cần được hoàn thiện để lượng hóa rõ đối tượng chịu tác động và quy mô chuyển tiếp theo yêu cầu thẩm định hồ sơ.

## **V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO VĂN BẢN GỬI THẨM ĐỊNH (NẾU CÓ)**

*Cập nhật sau khi có Báo cáo thẩm định của Vụ Pháp chế. Trường hợp không có nội dung bổ sung mới so với dự thảo gửi thẩm định, ghi: “Không có.” Trường hợp có nội dung bổ sung mới, nêu cụ thể nội dung, lý do và căn cứ chỉnh lý.*

## **VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN BAN HÀNH**

### **1. Dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm thi hành**

Các quy định tại dự thảo Thông tư chủ yếu cụ thể hóa nhiệm vụ Chính phủ giao Bộ trưởng, được thực hiện trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và nguồn lực hiện có của cơ quan có thẩm quyền xếp hạng, cơ quan tham mưu, thẩm định và đơn vị sự nghiệp công lập.

Dự thảo không quy định thành lập thêm cơ quan, tổ chức, không làm phát sinh biên chế. Việc tự đánh giá, lập hồ sơ, thẩm định, kiểm tra và quyết định xếp hạng

được thực hiện trong hoạt động quản lý thường xuyên của cơ quan, đơn vị; kinh phí triển khai được bảo đảm trong dự toán ngân sách hằng năm và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

## **2. Thời gian dự kiến ban hành**

Theo phương án điều chỉnh Chương trình xây dựng Thông tư của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2026, nhiệm vụ xây dựng Thông tư về xếp hạng đơn vị sự nghiệp công lập dự kiến hoàn thành trong tháng 11/2026.

Dự kiến Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm.....

Tài liệu kèm theo Tờ trình gồm: dự thảo Thông tư và các Phụ lục kèm theo; Bản so sánh, thuyết minh; Bản tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý; Báo cáo tổng kết thi hành Thông tư số 67/2006/TT-BVHTT và Thông tư số 99/2006/TT-UBTDTT; Báo cáo thẩm định; Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định và các tài liệu khác thuộc hồ sơ theo quy định.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Thông tư quy định tiêu chí cụ thể và hướng dẫn thực hiện xếp hạng một số loại hình đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Vụ Tổ chức cán bộ trân trọng báo cáo và đề nghị Bộ trưởng xem xét, quyết định ban hành./.

### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Các Thứ trưởng (*để báo cáo*);
- Lưu: VT, Vụ TCCB, NTH10.

**VỤ TRƯỞNG**

**Lê Đức Trung**